

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2024.

V/v Ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Đắc Ty, Vũ Xuân Hải.

Ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương – Thư ký Tòa án huyện Lạc Thủy.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy tiến hành tố tụng tại phiên tòa: bà Trần Ngọc Diệp – Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy ngày 22/8/2024, xử sơ thẩm vụ án ly hôn thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024, giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Bùi Thị Thu H, sinh năm 1980; ĐKNKTT: khu 8, thị trấn Chi Nê. Lạc Thủy, Hòa Bình; Nơi ở: khu 1, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình.

2. Bị đơn: Bùi Công L, sinh năm 1987; ĐKNKTT: khu 8, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình.

3/ Người có quyền lợi liên quan:

3.1. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Lienvietpostbank) nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - LPBank. Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình thông qua Phòng giao dịch Lạc Thủy;

Đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: bà Lê Thị Vân – Trưởng bộ phận kinh doanh phòng giao dịch LPBank Lạc Thủy;

3.2. Bà Bùi Thị Vinh, sinh năm 1970 và chồng là Phạm Văn Dũng; Địa chỉ: khu 10, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình;

3.3. Ông Trần Quang Thịnh, sinh năm 1961; Địa chỉ: khu 10, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình;

3.4. Ông Lê Cao Nguyên, sinh năm 1963; Địa chỉ: khu 4, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình;

3.5. Bà Đỗ Hồng Minh, sinh năm 1973; Địa chỉ: khu 9, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình;

3.6. Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1977; Địa chỉ: khu 2, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình;

3.7. Ông Nguyễn Văn Hựu và vợ là Bà Nguyễn Thị Nghi, sinh năm 1953; Địa chỉ: Đồng Nội, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình;

3.8. Bà Trần Hồng Hiệp, sinh năm 1980; Địa chỉ: Đồng Nội, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình;

3.9. Bà Bùi Thị Bình Thanh, sinh năm 1974; Địa chỉ: Địa chỉ: khu 8, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình;

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 19/9/2024, có mặt bà Đỗ Hồng Minh; các đương sự khác vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

{1}Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Bùi Thị Thu H cho rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: chị H cho rằng bản thân và anh Bùi Công L là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân kéo dài, do vậy xin được ly hôn.

- Về con chung: chị H cho rằng vợ chồng có 02 con chung là Bùi Thái Sơn, sinh ngày 13/02/2016, Bùi Thái Dương, sinh ngày 11/12/2017. Nay chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Sơn mức 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi cháu Dương mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: chị H khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị H cho rằng vợ chồng vay nợ của những chủ thể sau: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – LPBank tại Phòng giao dịch Lạc Thủy, Bà Bùi Thị Vinh và chồng là Phạm Văn Dũng, ông Trần Quang Thịnh, ông Lê Cao Nguyên, bà Đỗ Hồng Minh, ông Nguyễn Văn Cường, ông Nguyễn Văn Hựu và vợ là Bà Nguyễn Thị Nghi, bà Trần Hồng Hiệp, bà Bùi Thị Bình Thanh chưa trả được, nên đề nghị Tòa án phân chia nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí ly hôn: chị H tự nguyện chịu toàn bộ.

{2}Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Bùi Công L đồng ý ly hôn; công nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Thái Sơn và Bùi Thái Dương và đề nghị Tòa án giao cho vợ, chồng mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con; công nhận vợ chồng

không còn tài sản chung; về công nợ anh L thừa nhận vợ chồng còn nợ của 09 chủ thể như chị H trình bày là đúng và đề nghị Tòa án phân chia nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

{3} Quá trình tham gia tố tụng, 09 chủ thể cho chị H, anh L vay tiền đã cung cấp lời khai, xác nhận đã cho chị H, anh L vay tiền phù hợp với thông tin nguyên đơn, bị đơn cung cấp và yêu cầu Tòa án phân định nghĩa vụ trả nợ của chị H, anh L theo quy định của pháp luật.

{4} Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, cơ quan Tòa án, Thẩm phán, Thư ký, các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ quy định của pháp luật;

Nguyên đơn, bị đơn và 08 chủ thể cho vợ chồng chị H, anh L vay tiền vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt, nên đề nghị áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này;

- Về nội dung: đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H ly hôn với anh L; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con phù hợp với điều kiện thực tế; phân chia nghĩa vụ trả nợ của chị H, anh L cho 09 chủ thể cho họ vay nợ theo quy định của pháp luật; về án phí đề nghị xem xét theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{4} Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và 08 chủ thể cho nguyên đơn, bị đơn vay tiền vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt các đương sự này;

{5} Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Thu H, anh Bùi Công L là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài. Chị H xin được ly hôn, bản thân anh L cũng đồng thuận, nên được chấp nhận.

- Về con chung: các đương sự có 02 con chung là Bùi Thái Sơn, sinh ngày 13/02/2016, Bùi Thái Dương, sinh ngày 11/12/2017. Nay chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Sơn mức 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi cháu Dương mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi

mỗi con đủ 18 tuổi. Đề nghị của chị H là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của con, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung: chị H, anh L không có tài sản chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về công nợ chung: trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp, Tòa án xác định được chị H, anh L còn nợ của các chủ thể sau:

+ Nợ của vợ chồng bà Bùi Thị Vinh, ông Phạm Văn Dũng ở khu 10, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy 46.000.000 đồng;

+ Nợ của ông Trần Quang Thịnh; địa chỉ: khu 10, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy 300.000.000 đồng;

+ Nợ của ông Lê Cao Nguyên; địa chỉ: khu 4, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy 200.000.000 đồng;

+ Nợ của bà Đỗ Hồng Minh; địa chỉ: khu 9, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy 150.000.000 đồng;

+ Nợ của ông Nguyễn Văn Cường; địa chỉ: khu 2, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình 130.000.000 đồng;

+ Nợ của bà Bùi Thị Bình Thanh; Địa chỉ: khu 8, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình 93.100.000 đồng;

+ Nợ của vợ chồng ông Nguyễn Văn Hựu, bà Nguyễn Thị Nghi; địa chỉ: Đồng Nội, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình 148.200.000 đồng;

+ Nợ của chị Trần Hồng Hiệp; địa chỉ: Đồng Nội, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình 300.000.000 đồng;

+ Nợ của Ngân hàng TMCP Lộc phát Việt Nam thông qua phòng giao dịch Lạc Thủy tính đến ngày 12/8/2024 là 91.300.000 đồng nợ gốc và 94.143.991 đồng nợ lãi;

Đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của chị H, anh L, Tòa xác định đây là nợ chung của vợ chồng; bản thân nguyên đơn, bị đơn cũng thừa nhận như trên. Do vậy, cần phân chia nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn, được chấp nhận.

+ Về án phí dân sự liên quan đến nghĩa vụ trả nợ: chị H, anh L là hộ nghèo của địa phương, nên được miễn toàn bộ.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, 37, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 466 Bộ Luật dân sự; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Bùi Thị Thu H ly hôn với anh Bùi Công L.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thái Sơn, sinh ngày 13/02/2016 và cháu Bùi Thái Dương, sinh ngày 11/12/2017 cho mẹ là Bùi Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Công L phải cấp dưỡng nuôi con như sau:

- Cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thái Sơn theo mức 1.000.000 đồng/tháng (mỗi tháng cấp dưỡng một triệu đồng). Thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi;

- Cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thái Dương theo mức 1.000.000 đồng/tháng (mỗi tháng cấp dưỡng một triệu đồng). Thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi;

3. Về công nợ:

3.1. Chị Bùi Thị thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) thông qua Phòng giao dịch huyện Lạc Thủy (Thuộc chi nhánh LPBank tỉnh Hòa Bình) toàn bộ khoản vay là 91.300.000 đồng nợ gốc và toàn bộ khoản lãi, nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

3.2. Anh Bùi Công L phải trả cho vợ chồng bà Bùi Thị Vinh, ông Phạm Văn Dũng 46.000.000 đồng;

3.3. Đối với khoản nợ 300.000.000 đồng của ông Trần Quang Thịnh: anh Bùi Công L phải trả 150.000.000 đồng; chị Bùi Thị Thu H phải trả 150.000.000 đồng;

3.4. Anh Bùi Công L phải trả cho ông Lê Cao Nguyên 200.000.000 đồng;

3.5. Đối với khoản nợ 150.000.000 đồng của bà Đỗ Hồng Minh: anh Bùi Công L phải trả 80.000.000 đồng; chị Bùi Thị Thu H phải trả 70.000.000 đồng;

3.6. Anh Bùi Công L phải trả cho ông Nguyễn Văn Cường 130.000.000 đồng;

3.7. Chị Bùi Thị Thu H phải trả cho bà Bùi Thị Bình Thanh 93.100.000 đồng;

3.8. Đối với khoản nợ 148.200.000 đồng của vợ chồng ông Nguyễn Văn Hựu, bà Nguyễn Thị Nghị: chị H phải trả 48.200.000 đồng; anh Bùi Công L phải trả 100.000.000 đồng;

3.9.Đối với khoản nợ 300.000.000 đồng của chị Trần Hồng Hiệp: chị Bùi Thị Thu H phải trả 80.000.000 đồng; anh Bùi Công L phải trả 220.000.000 đồng.

4. Nguyên đơn Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, theo biên lai thu tiền số 0001870 ngày 23/11/2023;

Chị Bùi Thị Thu H, anh Bùi Công L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ trả nợ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử hoặc bản án được niêm yết công khai, theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND cấp, xã nơi DS cư trú;
- UBND cấp xã nơi thực hiện
Việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS + VT + LT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ Tọa phiên tòa